

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng Không Sân Bay Nội Bài.

Năm báo cáo: Năm 2011

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

Tên gọi: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI

Tên giao dịch: NOIBAI AIRPORT SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: NASCO

Vốn điều lệ: 83.157.640.000 đồng (Sáu mươi chín tỷ hai trăm chín mươi tám triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng)

Logo:



Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Nội Bài, Sóc Sơn, Hà Nội

Điện thoại: 04.3884 0085

Fax: 04.3886 5555

Email: vanphong@nasco.vn

Website: <http://www.nasco.com.vn>

Quyết định phê duyệt phương án kinh doanh và chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần số 3978/QĐ-BGTVT do Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ký ngày 21 tháng 10 năm 2005.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103011589 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 04 năm 2006.

Đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 14 tháng 03 năm 2007.

Đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 03 tháng 03 năm 2008.

Đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 04 tháng 08 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 25 tháng 03 năm 2011

Đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 30 tháng 11 năm 2011

Mã số thuế: 0100108254

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh

- Các dịch vụ chuyên ngành Hàng không: Phục vụ hành khách hạng đặc biệt (Khách thương gia, khách hạng nhất...) tại Sân bay, chở khách bằng ô tô chuyên dụng trong sân đỗ máy bay, dịch vụ kỹ thuật thương mại tại sân bay, làm thủ tục hàng không tại thành phố....

- Mua, nhập khẩu, xuất khẩu, bán buôn và bán lẻ hàng hoá, hàng miễn thuế, hàng bách hoá, hàng lưu niệm...

- Vận chuyển hành khách bằng ô tô: Airport taxi, airport bus...

- Vận chuyển, bảo quản, đóng gói hàng hoá, chuyển phát nhanh hàng hoá bằng đường hàng không trong nước và quốc tế, kho ngoại quan, dịch vụ đóng gói hàng hoá hành lý...

- Du lịch, khách sạn và nhà hàng: Lữ hành trong nước và quốc tế, khách sạn quá cảnh tại sân bay Nội Bài, các nhà hàng ăn uống giải khát trong và ngoài nhà ga sân bay Nội Bài...

- Các dịch vụ kỹ thuật: Bảo dưỡng sửa chữa ô tô, xe máy, vệ sinh công nghiệp, làm sạch môi trường, giặt là công nghiệp và dân dụng, lắp đặt trang thiết bị điện nước...

- Đại lý cung cấp sản phẩm dịch vụ: Bán vé máy bay, bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ, thu đổi ngoại tệ, cung cấp xăng dầu và khí hoá lỏng.

- Hoạt động thương mại - dịch vụ khác: Khai thuê hải quan, đón tiễn hành khách đi máy bay, dịch vụ quảng cáo thương mại...

- Kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà, văn phòng và đầu tư tài chính....

+ Tình hình hoạt động:

Được thành lập vào ngày 01/07/1993 đến nay, Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài đã có gần 20 năm xây dựng trưởng thành và đã trở thành một trong những doanh nghiệp thương mại - dịch vụ hàng đầu tại Cảng hàng không Quốc tế của Việt Nam.

Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài với tiền thân là các bộ phận kinh doanh thương mại - dịch vụ - kỹ thuật của Sân bay Nội Bài, bước đầu chỉ có 6,22 tỷ đồng vốn, tài sản chủ yếu là giá trị phương tiện vận tải với số lượng ô tô gồm 46 chiếc mà gần một nửa số đó là xe cũ đã hoạt động từ 5 – 8 năm. Sau hơn 15 năm hoạt động, Công ty đã chú trọng kiện toàn cơ chế quản lý kinh doanh, củng cố bộ máy tổ chức, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh một cách có trọng điểm, mở rộng hợp tác kinh doanh với các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Đến nay, cơ cấu tổ chức, quy mô ngành nghề kinh doanh, cơ sở vật chất kỹ thuật, tài sản trang thiết bị và tiềm lực kinh tế của Công ty đã lớn mạnh hơn rất nhiều trên tất cả các lĩnh vực: vận tải ô tô, thương mại, miễn thuế và các dịch vụ đồng bộ khác. Số lượng ô tô tăng từ 46 chiếc lên trên 200 chiếc với chủng loại hiện đại và đa dạng hơn, số lượng cửa hàng miễn thuế tăng từ 1 đến 4 với quy mô ngày càng lớn, chủng loại hàng hoá kinh doanh cũng đa dạng và phong phú hơn trước, nhiều ngành nghề mới mở ra có quy mô phát triển nhanh chóng như giao nhận, chuyển phát nhanh hàng hoá bằng đường hàng không....

Hiện tại, Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Sân Bay Nội Bài có 06 đơn vị xí nghiệp, chi nhánh trực thuộc, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu với cơ cấu như sau:

Sản phẩm dịch vụ	Đơn vị kinh doanh	Đối tượng sử dụng (tiêu dùng)
Hàng bách hoá, mỹ nghệ, Souvenir	XN DV Thương Mại	Khách đi máy bay trong khu vực cách ly quốc tế và nội địa
Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát	XNDV Thương Mại	Khách qua cảng hàng không Nội Bài và CB-CNV làm việc tại Nội Bài
Kinh doanh ăn nhanh	XNDV Thương Mại	Khách đi máy bay trong khu vực cách ly quốc tế và quốc nội
Phục vụ ăn uống cho khách chậm nhỡ chuyến	XNDV Thương Mại / XNDV Tổng hợp	Khách chậm nhỡ chuyến bay tại Sân Bay Nội Bài
Kinh doanh khách sạn	XNDV Du lịch khách sạn	Tiếp viên hàng không, khách chậm nhỡ chuyến, khách vắng lại, CBCNV tại Nội Bài.
Dịch vụ du lịch	XNDV Du lịch khách sạn	Khách có nhu cầu du lịch trong và ngoài nước
Cho thuê mặt bằng, kho tàng	XNDV Thương mại/ XNDV Du lịch Khách sạn	Các đơn vị, xí nghiệp tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài
Dịch vụ điện thoại, telex...	XNDV Du lịch khách sạn XNDV Tổng hợp	Khách đi và đến Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài.
Vận chuyển hành khách bằng xe Taxi	XN Vận tải Ô tô	Khách đi và đến Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài.
Vận chuyển hành khách bằng xe Minibus	XN Vận tải Ô tô	Khách đi và đến Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài.
Vận chuyển hành khách trong sân đỗ máy bay	XN Vận tải Ô tô	Các chuyến bay không sử dụng cầu hành khách tại nhà ga T1

Dịch vụ phục vụ khách First Class	XN DV Tổng hợp	Khách hạng First Class của Vietnamairline và các hãng hàng không khác
Dịch vụ vệ sinh môi trường tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	XN DV Tổng hợp	Cụm cảng hàng không Miền bắc
Ủy thác vận chuyển hàng hoá trong nước và quốc tế	Chi nhánh Công ty	Cá nhân, tổ chức có nhu cầu vận chuyển hàng hoá bằng đường hàng không
Đại lý bán vé máy bay cho các hãng hàng không	Chi nhánh Công ty	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua vé máy bay
Dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế	Chi nhánh Công ty	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu chuyển phát nhanh hàng hoá trong nước và quốc tế
Dịch vụ đóng gói, bốc xếp hàng hoá, hành lý đi máy bay	Chi nhánh Công ty	Hành khách qua cảng hàng không quốc tế Nội Bài
Kinh doanh hàng miễn thuế xuất cảnh	Phòng kinh doanh hàng miễn thuế	Khách quốc tế xuất cảnh qua sân bay quốc tế Nội bài
Hợp tác kinh doanh hàng miễn thuế xuất cảnh	Phòng kinh doanh hàng miễn thuế	Khách quốc tế xuất cảnh qua sân bay quốc tế Nội bài
Kinh doanh hàng miễn thuế trên máy bay	Phòng kinh doanh hàng miễn thuế	Khách đi và đến trên các chuyến bay quốc tế của Vietnamairline.

Tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, vốn chủ sở hữu của Công ty trong giai đoạn 2004-2011 được thể hiện theo bảng dưới đây:

Năm tài chính	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Doanh thu (tỷ đồng)	289	358,8	323,8	385,3	458,6	443,7	477.7	580.2
Lợi nhuận (tỷ đồng)	12,5	11,8	26,8	42,4	45,3	32,9	41.2	47.4
Nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	31,1	51,1	60,7	92,9	102	104	128	141

Bên cạnh việc đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị hiện đại, mở rộng quy mô ngành nghề kinh doanh, Công ty còn có một đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ quản lý, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao cùng một tập thể đoàn kết, vững mạnh. Chính những điều này đã khẳng định thế đứng và bước phát triển vững chắc của Công ty trong tương lai.

3. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Chấp nhận cạnh tranh như một xu hướng tất yếu, Công ty xác định hướng phát triển chủ yếu nằm ở khâu đầu tư nâng cao chất lượng hàng hóa dịch vụ; đa dạng hóa sản phẩm hàng hóa cung cấp; đa dạng kênh phân phối; đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh để trở thành 1 doanh nghiệp hoạt động đa ngành nghề đa lĩnh vực. Những mục tiêu cụ thể của chiến lược phát triển Công ty như sau:

- Về sản phẩm: Sản phẩm dịch vụ của Công ty cung cấp cho khách hàng vẫn xuất phát từ nhu cầu thị trường, chức năng nhiệm vụ của Công ty, mục tiêu cơ bản của chiến lược sản phẩm là: Nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng mức tiêu thụ sản phẩm; giữ vững và phát triển thị phần những ngành nghề đã kinh doanh. Do nhu cầu thị trường ngày càng cao, nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới, các dịch vụ giá trị gia tăng để mang thêm các lợi ích cho khách hàng và khai thác sử dụng có hiệu quả lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Về giá cả: Do tính chất phức tạp tại thị trường Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, một số lĩnh vực cạnh tranh về giá diễn ra gay gắt, trong khi đó có một số lĩnh vực cạnh tranh chủ yếu về chất lượng. Đối với những lĩnh vực cạnh tranh về giá, Công ty sẽ xây

dựng và thực hiện mức giá đảm bảo cạnh tranh nhưng sẽ hướng thị trường vào cạnh tranh chất lượng. Đối với những lĩnh vực mà giá phụ thuộc vào chủ trương phát triển của ngành, Công ty sẽ thực hiện quản lý tốt nhất những chi phí đầu vào để đảm bảo hoạt động có hiệu quả hoặc chịu mức rủi ro thấp nhất.

- Về phân phối sản phẩm: Hiện nay, Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài chủ yếu thực hiện phân phối trực tiếp. Để thích ứng với sự phát triển của các ngành nghề mới, Công ty sẽ tổ chức thực hiện chiến lược kênh phân phối đa dạng, tùy thuộc vào đối tượng khách hàng và thị trường.

- Về chính sách quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: Mục tiêu của chiến lược là ngày một thu hút hơn sự chú ý của khách hàng đến sản phẩm dịch vụ của Công ty. Công ty sẽ thực hiện chiến lược đa dạng hóa hình thức khuyến khích, chú trọng vào việc đánh giá hiệu quả các chương trình marketing.

- Về ngành nghề kinh doanh: Ngoài ngành nghề kinh doanh truyền thống là dịch vụ hàng không, Công ty tiếp tục mở rộng thêm lĩnh vực hoạt động của mình trên các lĩnh vực mới như kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính, bảo hiểm... Để đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả sinh lời của đồng vốn, trong thời gian tới Công ty sẽ thực hiện góp vốn đầu tư, bằng việc tìm kiếm, đánh giá các cơ hội đầu tư vào các Công ty Cổ phần trong và ngoài Tổng Công ty hàng không Việt Nam có khả năng phát triển và hiệu quả sinh lời cao.

- Về quản trị doanh nghiệp:

+ Triển khai kế hoạch nghiên cứu tái cấu trúc doanh nghiệp phù hợp với chiến lược phát triển Công ty. Nghiên cứu các khả năng phát triển sang các ngành nghề liên quan trong quá trình xây dựng chiến lược Công ty.

+ Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng đến tài sản con người. Hình thành và hoàn thiện các chính sách để phát triển nguồn nhân lực giỏi chuyên môn, gắn bó với doanh nghiệp, có trách nhiệm với khách hàng và với cổ đông của Công ty.

+ ***Chiến lược phát triển trung và dài hạn:***

Công ty dự định tập trung đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng các lĩnh vực kinh doanh như sau:

Kinh doanh thương mại:

+ Công ty tiếp tục đẩy mạnh cải tiến phương thức hoạt động để chiếm lĩnh thị phần chi phối các lĩnh vực kinh doanh: ăn uống cao cấp, kinh doanh thương mại theo hình thức siêu thị, kinh doanh hàng lưu niệm, ăn nhanh và kinh doanh thương mại phổ thông.

+ Tận dụng tốt diện tích mặt bằng kinh doanh hàng bách hóa để tăng doanh thu bán hàng, đa dạng hóa các mặt hàng kinh doanh Souvenir và Fast food phục vụ khách xuất cảnh.

Kinh doanh khách sạn- dịch vụ du lịch: Nâng cao chất lượng dịch vụ cho thuê phòng nghỉ, phát triển các dịch vụ đi kèm với hoạt động kinh doanh khách sạn. Phát triển dịch vụ du lịch: kinh doanh lữ hành, làm đại lý bảo hiểm du lịch.

Dịch vụ vận tải ô tô:

+ Đầu tư thay thế phương tiện để nâng cao chất lượng phục vụ của dịch vụ vận chuyển hành khách trong sân đỗ máy bay, đáp ứng nhu cầu phục vụ hành khách của Vietnam Airlines và các hãng hàng không khác.

+ Kinh doanh TAXI: Mục tiêu là nâng cao chất lượng phục vụ, đầu tư xe có chất lượng cao. Dự kiến trong 2012 hoàn thành chuẩn bị đầu tư thay thế 02 xe sàn thấp chở khách trong sân đỗ, 02 xe 29 chỗ chở khách C, Vip;

Dịch vụ tổng hợp: Công ty chú trọng đầu tư nâng cấp phòng C nội địa, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách F&C, đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ hành khách của Vietnam Airlines và các hãng hàng không khác, theo tiêu chuẩn của Sky Team.

Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng không của Chi nhánh Công ty: Phát triển đại lý vé máy bay; duy trì và phát triển dịch vụ vận chuyển hàng hóa nội địa và quốc tế; Phát triển dịch vụ đóng gói hàng hóa, hành lý.

Kinh doanh hàng miễn thuế: Không ngừng hoàn thiện phương thức phục vụ khách, chiếm lĩnh thị phần chủ yếu trong kinh doanh hàng miễn thuế xuất nhập cảnh, đa dạng hóa các mặt hàng bán tại cửa hàng miễn thuế, duy trì và phát triển hoạt động bán hàng miễn thuế trên máy bay.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty.

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm....)

Chỉ tiêu so sánh	Thực hiện		So sánh TH 2010	So sánh KH 2011
	Năm 2010	Năm 2011		
Tổng tài sản	254.286.739.836	281.786.948.275	110,81%	
Vốn điều lệ	83.157.640.000	83.157.640.000	100%	
Tổng doanh thu	495.259.933.618	605.027.759.391	122,16%	113.65%
Lợi nhuận trước thuế	45.370.209.164	53.553.535.582	126.6%	123.43%
Lợi nhuận sau thuế	40.193.645.536	47.439.334.147	118,03%	
Lãi cơ bản trên CP	5.494	5.652	1,02	
Nộp Ngân sách	18.326.384.222	22.912.566.588	170.9%	
Thu nhập bình quân của CBCNV/Tháng	6.077.485	7.988.375	131.44%	

- Trong năm 2011 vừa qua HĐQT đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, trong đó có việc hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2010 bằng tiền trên 33 tỷ đồng (tỷ lệ: 40% Vốn điều lệ).

- HĐQT đã chú trọng chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2011.

- Ban hành và sửa đổi các quy chế, quy định phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

- Tổng doanh thu năm 2011 thực hiện đạt trên 605 tỷ đồng, vượt 13,66% so với kế hoạch doanh thu năm 2011.

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2011 đạt 53,55 tỷ đồng, vượt 23,43% so với kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2011.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

- Tổ chức thành công đại hội cổ đông thường niên năm 2011 vào ngày 27/05/2011.

- Tiếp tục ban hành các quy chế, quy định của Công ty cho phù hợp với quy định của Nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ 12 lần họp tập trung trong năm 2011. Nhiều chủ trương và định hướng chiến lược cho các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được các thành viên thảo luận và kịp thời thông qua các nghị quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh, về tài chính, kế hoạch đầu tư và các vấn đề cụ thể khác nhằm giải quyết các vướng mắc trong cơ chế quản lý điều hành.

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011, kế hoạch đầu tư – xây dựng cơ bản nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

- Chỉ đạo thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2011.
- Xây dựng đội ngũ kế thừa cho sự phát triển của Công ty NASCO.
- Đầu tư mở rộng, thay thế, nâng cao năng lực phục vụ, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, đa dạng hóa kênh phân phối.
- Đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh mới mang lại hiệu quả cao cho doanh nghiệp, tích cực chuẩn bị xây dựng 1 doanh nghiệp mạnh kinh doanh đa ngành nghề, đa lĩnh vực.
- Xây dựng, quảng bá thương hiệu NASCO thành thương hiệu mạnh, có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và khu vực.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính.

Phân tích tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	%	81.08	85.64
Tài sản dài hạn/ Tổng số tài sản	%	18.92	14.36
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	49.43	49.93
Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	50.57	50.07

Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2.02	2.01
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1.79	1.8
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1.27	1.07
Tỷ suất lợi nhuận			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	8.6	8.2
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	16.22	16.83
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ NVCSH	%	32.08	33.63

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu	Kế hoạch (Triệu đồng)	Thực hiện (Triệu đồng)	Tỷ lệ HT (%)
Tổng doanh thu	532.331,23	605.027,75	113,65
Tổng chi phí	488.944,87	551.474,22	112,78
Tổng lợi nhuận trước thuế	43.386,36	53.553,53	123,43
Lợi nhuận chia cho các đối tác	398,05	439,76	110,47
Lợi nhuận sau thuế của Công ty (Thuế TNDN được miễn giảm 50%)	36.249,54 3.569	47.439,33 3.392	130,86
Lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ(%)	43,59%	57,05%	
Phân phối lợi nhuận sau thuế			
Thù lao HĐQT, ban kiểm soát	362,4	330,9	91,3
Thưởng ban điều hành Công ty	300,00	300	100
Trích quỹ			
- Quỹ dự phòng tài chính	1.793	2.151	119,96
- Quỹ dự trữ BS vốn ĐL	1.793	2.151	119,96
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.793	1.921	107,13
Chia cổ tức	29.726,23	29.105,17	97,71
- Tỷ lệ cổ tức/ Vốn điều lệ	35%	35%	100

Nộp Ngân sách	15.523	22.912	147,6
Lao động (Người)	1303	1150	88,25

Chỉ tiêu	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ HT (%)
I. Đầu tư trang thiết bị và XDCB			
1. Dự án Phòng C, nhà điều hành (kinh phí chuẩn bị đầu tư)	0,53	0	0
2. Xây dựng nhà xưởng Ô tô	3,81	0	0
3. Đầu tư trang thiết bị XDCB khác	1,01	1,01	100
II. Đầu tư tài chính vào các DN khác			
1. Đầu tư tài chính vào các Công ty khác năm 2011	0	0	0

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011

Nguyên nhân tích cực:

- Có sự lãnh đạo sâu sát của Đảng ủy, các cấp ủy Đảng, đồng thời sự phối hợp và thống nhất ý chí cao giữa cấp ủy các cấp và thủ trưởng đơn vị trong toàn Công ty.
- Mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh, quản lý và cơ chế quản lý doanh nghiệp tiếp tục được hoàn thiện hơn, tạo chủ động và đồng thuận cao trong chỉ đạo và điều hành.
- Các biện pháp quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh luôn kịp thời và có tính khả thi cao.
- Những danh mục đầu tư thiết thực cho kinh doanh được thực hiện theo đúng tiến độ.
- Đã nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng góp phần nâng cao uy tín và giá trị thương hiệu Công ty.
- Quyền lợi, lợi ích của người lao động được đảm bảo, cán bộ - công nhân viên trong Công ty đoàn kết, luôn cố gắng khắc phục khó khăn, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc xây dựng Công ty phát triển bền vững.

Nguyên nhân hạn chế:

- Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam có nhiều biến động không thuận lợi, cạnh tranh quyết liệt, giá các yếu tố đầu vào tăng cao.
- Sức mua một số loại hàng hóa dịch vụ giảm mạnh do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, lạm phát và biến động tỷ giá hối đoái trong nước.
- Nhu cầu về vốn, trang thiết bị, mặt bằng kinh doanh tăng nhưng chưa được đáp ứng đầy đủ và kịp thời do cơ chế quản lý Nhà nước.
- Một số lĩnh vực kinh doanh hiệu quả thấp nhưng chưa tích cực thực hiện các giải pháp tháo gỡ để nâng cao hiệu quả.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- **Kế hoạch sản xuất kinh doanh.**

DVT: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	KH NĂM 2012
I	Vốn điều lệ	83.157,64
II	Tổng doanh thu	664.596,41
1	Doanh thu từ HĐ kinh doanh	650.562,78
2	Doanh thu từ HĐ khác	14.033,63
-	<i>Thu nhập hoạt động tài chính</i>	<i>14.033,63</i>
-	<i>Thu nhập bất thường</i>	<i>0</i>
III	Tổng chi phí	611.222,79
1	Chi phí hoạt động kinh doanh	609.770,26
-	<i>Chi phí tiền lương</i>	<i>113.385,38</i>
-	<i>Khấu hao cơ bản TSCĐ</i>	<i>9.965,35</i>
-	<i>Vốn hàng</i>	<i>338.486,45</i>
-	<i>Nhiên, nguyên, vật liệu, phụ tùng</i>	<i>37.933,73</i>
-	<i>Chi phí công cụ, dụng cụ</i>	<i>4.606,63</i>
-	<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	<i>55.531,67</i>
-	<i>Chi phí bằng tiền khác</i>	<i>34.942,61</i>
2	Chi phí tài chính	1.452,53
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	53.373,62

V	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	8,03
VI	Lợi nhuận chia đối tác	519
VII	Lợi nhuận sau thuế	47.752,62
VIII	Phân phối lợi nhuận sau thuế	
1	Thù lao HĐQT và BKS	385,20
2	Dự kiến thưởng ban điều hành Công ty	300
3	Trích quỹ	6.336
4	Chia cổ tức(20%/VĐL)	16.631
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa chia	24.100,42
IX	Nộp ngân sách	18.425,36
X	Lao động bình quân	1.243
XI	Tiền lương bình quân/tháng	7.602

• Kế hoạch đầu tư – xây dựng cơ bản:

TT	Danh mục đầu tư	Kế hoạch năm 2012(tỷ đồng)		
		Tổng cộng	CBĐT và thực hiện đầu tư	Dự phòng thực hiện đầu tư
I	Đầu tư trang thiết bị và XDCB			
1	XD xưởng sửa chữa ô tô	3,35	3,35	
2	Dự án công nghệ thông tin tổng thể	8,470	8,470	
3	Dự án đầu tư thay thế 2 xe ô tô sàn thấp	13,807	13,807	
4	Dự án đầu tư thay thế 02 xe ô tô 29 chỗ ngồi vc khách C – VIP trong sân đỗ máy bay – nhà ga T1	2,468	2,468	
5	Dự án mở rộng phòng C	0,660	0,660	
6	Đầu tư XD trụ sở làm việc	22,587	22,587	
7	Đầu tư khác	1,7	1,7	
II	Đầu tư tài chính vào các DN khác			

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và được thể hiện trong phụ lục đính kèm.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập:

Tổ chức độc lập chịu trách nhiệm kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không Sân Bay Nội Bài là: Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA).

Địa chỉ: Số 160, Phương Liệt – Thanh Xuân – Hà Nội - Việt Nam.

Điện thoại: (04) 3868 9566 – 3868 9588

Fax: (04) 38686248

Email: ava@kiemtoanava.com.vn

Website: kiemtoanava.com.vn

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính đã:

+ Phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không Sân Bay Nội Bài tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

+ Phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt: Không.

VI. Các công ty có liên quan

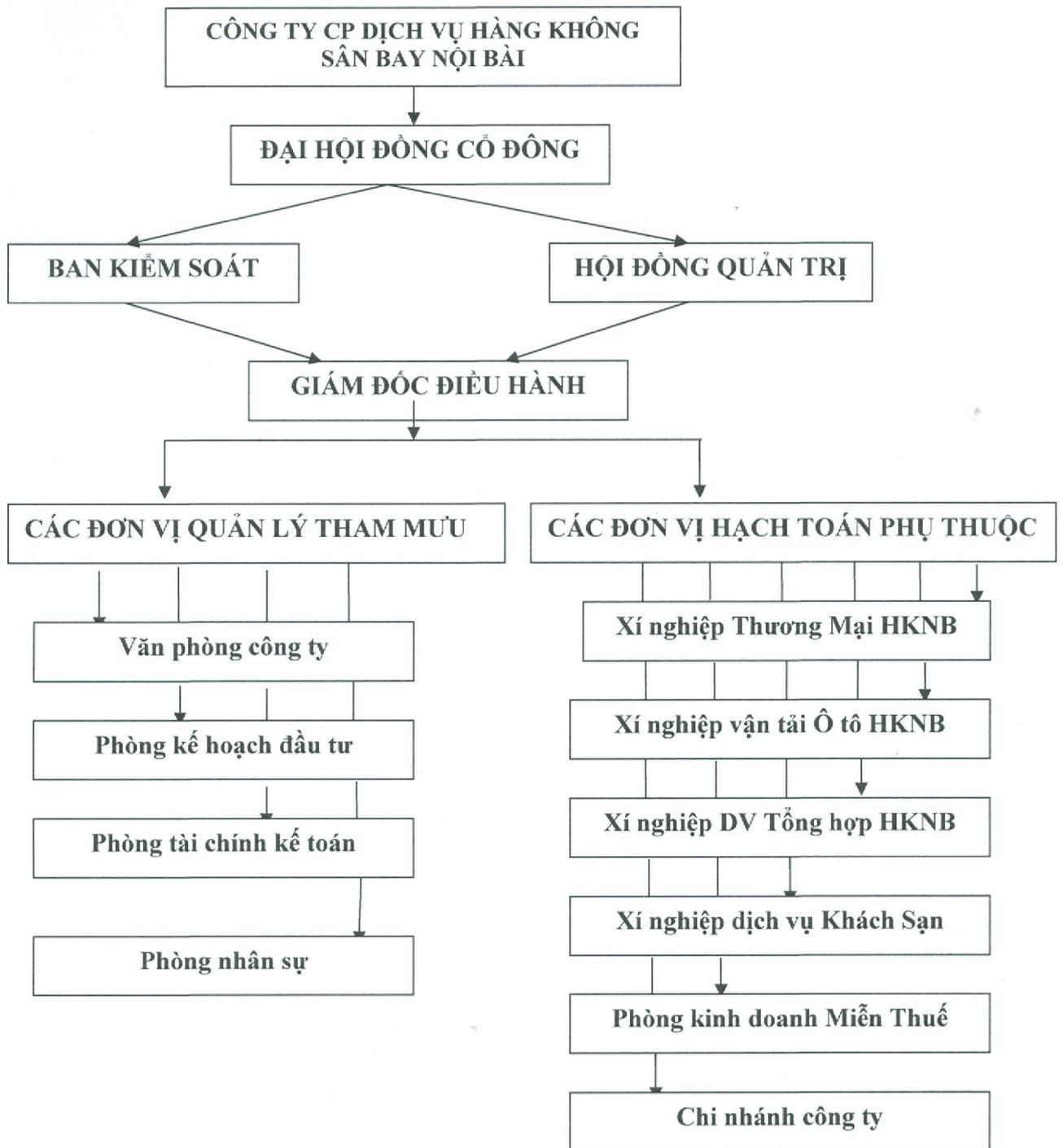
- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của công ty Nasco: Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnamairline).
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Công ty cổ phần dịch vụ hàng hoá Nội Bài (NCTS).

Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan.

- Trụ sở: Sân bay Quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 3584 0905 Fax: (84.4) 3584 0906
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103007531
- Vốn điều lệ: 95.850.000.000 đồng.
- Vốn góp của Công ty NASCO: 6.694.690.000 đồng, chiếm tỷ lệ 6.98% vốn điều lệ Công ty NCTS.
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh kho bãi; Cho thuê kho và bãi đỗ xe; Dịch vụ kiểm tra hàng, cân hàng; Bốc xếp hành lý, hàng hóa đường bộ đường không, đường biển; Dịch vụ hàng chuyển phát nhanh, dịch vụ giao nhận; Vận chuyển bằng đường mặt đất, đường biển, đường hàng không; Đại lý làm thủ tục hải quan; Cho thuê ki ốt, văn phòng mục đích kinh doanh; Các dịch vụ khác hỗ trợ cho vận chuyển.

VII. Tổ chức và nhân sự

+ Cơ cấu tổ chức của công ty:



+ Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.

- | | |
|------------------------------------|---|
| 1. Ông Nguyễn Huy Tráng | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Giới tính: | Nam |
| - Năm sinh: | 25/09/1956 |
| - Quốc tịch: | Việt Nam |
| - Dân tộc: | Kinh |
| - Nơi đăng ký HKTT: | Số 23 hẻm 370/28/5 tổ 19, Phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội |
| - Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| - Trình độ chuyên môn | Tiến sỹ chuyên ngành kinh tế |
| - Chức vụ công tác hiện nay: | Chủ tịch HĐQT |
| - Số cổ phần nắm giữ: | 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: | Không |
| - Các khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| 2. Bà Nguyễn Thị Giang | Ủy viên |
| - Giới tính: | Nữ |
| - Năm sinh: | 1959 |
| - Quốc tịch: | Việt Nam |
| - Dân tộc: | Kinh |
| - Nơi đăng ký HKTT: | Số 15, ngõ 212, phố Hồng Mai, Quỳnh Lôi, Hai Bà Trưng, Hà Nội. |
| - Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| - Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế. |
| - Chức vụ công tác hiện nay: | Quyền trưởng phòng Tổng hợp – Ban TCKT – Tổng Công ty HK Việt Nam |
| - Số cổ phần nắm giữ: | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ công ty |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: | Không |
| - Các khoản nợ đối với Công ty: | Không |

- 3. Ông Đặng Huy Khôi** Ủy viên
- Giới tính: Nam
 - Năm sinh: 05/05/1960
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Nơi đăng ký HKTT: Số 4, TT Cty Tây Hồ, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hnội.
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - CN kế toán.
 - Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty
 - Số cổ phần nắm giữ: 10.164 cổ phần; chiếm 0,122% vốn điều lệ.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- 4. Ông Phạm Việt Hưng** Ủy viên
- Giới tính: Nam
 - Năm sinh: 20/06/1970
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Nơi đăng ký HKTT: Số 10A-B2 Tập thể T579 Bộ tư lệnh Thông tin, Hào Nam, Đống Đa, Tp. Hà Nội
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế - CN kinh tế xây dựng
 - Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT
 - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

*** Ban kiểm soát: Gồm 03 thành viên.**

- | | |
|------------------------------------|---|
| 1. Bà Nguyễn Thị Thiên Kim | Trưởng Ban kiểm soát |
| - Giới tính: | Nữ |
| - Năm sinh: | 1967 |
| - Quốc tịch: | Việt Nam |
| - Dân tộc: | Kinh |
| - Nơi đăng ký HKTT: | Số 31, ngách 399/22 Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội. |
| - Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| - Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế - CN kế toán GTVT |
| - Chức vụ công tác hiện nay: | CV Ban TCKT Tổng công ty hàng không Việt Nam - Trưởng ban kiểm soát |
| - Số cổ phần nắm giữ: | 7.207 cổ phần, chiếm 0,086% vốn điều lệ |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: | Không |
| - Các khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| 2. Ông Đào Minh Anh | Ủy viên ban kiểm soát |
| - Giới tính: | Nam |
| - Năm sinh: | 14/07/1982 |
| - Quốc tịch: | Việt Nam |
| - Dân tộc: | Kinh |
| - Nơi đăng ký HKTT: | Số 24, ngõ 126, Hào Nam, Đống Đa, Hà nội |
| - Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| - Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế - CN Quản trị kinh doanh |
| - Chức vụ công tác hiện nay: | Chuyên viên kế hoạch – Phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty NASCO. |
| - Số cổ phần nắm giữ: | 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: | Không |
| - Các khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| 3. Bà Trần Mai Hạnh | Ủy viên ban kiểm soát |
| - Giới tính: | Nữ |

- Năm sinh: 1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký HKTT: Láng Hạ, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - CN kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên ban TCKT – Tổng công ty Hàng không Việt Nam.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

+ *Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:*

- Số lượng cán bộ, nhân viên đến ngày 31/12/2011 là 1.150 người.
- Thu nhập bình quân của Cán bộ, viên chức: 7,988 triệu đồng/người/tháng.
- Công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách của nhà nước quy định cho người lao động. Phối hợp với Công đoàn thực hiện các phúc lợi khác như chế độ cho lao động nữ, trợ cấp hoặc các hình thức chăm lo khác cho gia đình nhân viên.
- Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các khóa đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức, trình độ quản lý cho cán bộ lãnh đạo trong và ngoài nước, tổ chức các khóa huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho viên chức kỹ thuật, trực tiếp sản xuất...

+ *Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:*

Ban Giám đốc: 03 thành viên và Kế toán trưởng

- | | |
|-----------------------|----------------------|
| 1 Đặng Xuân Cử | Tổng Giám đốc |
| - Giới tính: | Nam |
| - Năm sinh: | 12/06/1955 |

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký HKTT: Số 86 Ngách 200/28 tổ 22, Phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế- CN Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc
- Số cổ phần nắm giữ: 5.359 cổ phần, chiếm 0,064% vốn điều lệ công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2. Ông Đặng Huy Khôi: Phó Tổng Giám đốc

(Vui lòng xem Phần Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát)

3. Ông Trần Xuân Cương Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 07/10/1961
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký HKTT: Ngách 75/14, ngõ 75, Giải Phóng, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư – CN kinh tế tổ chức vận tải ô tô
Cử nhân Luật – CN Luật.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc
- Số cổ phần nắm giữ: 9.424 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

4. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Kế toán trưởng
- Giới tính:	Nữ
- Năm sinh:	1968
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Nơi đăng ký HKTT:	Số 20, ngõ 175, Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế - CNQTKD thương mại; Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng Công ty
- Số cổ phần nắm giữ:	24.981 cổ phần, chiếm tỷ 0,29% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty.

1. Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Vui lòng xem tại mục VII: Tổ chức và nhân sự.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

+ Hội đồng quản trị đã tiến hành 12 (mười hai) phiên họp tập trung và 09 phiên họp dưới hình thức lấy phiếu xin ý kiến bằng văn bản theo quy định tại điều 34 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức theo đúng trình tự, các biên bản và Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được triển khai và ban hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

+ Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.

+ Thống nhất chương trình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2012

- + Chỉ đạo việc đánh giá tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 và lập kế hoạch năm 2012.
- + Thực hiện kiện toàn bộ máy tổ chức và công tác bổ nhiệm cán bộ thuộc thẩm quyền (nhiệm kỳ 2011 – 2016) của Công ty theo đúng quy định. Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Đặng Xuân Cừ giữ chức Tổng giám đốc nhiệm kỳ 2011 – 2016 từ ngày 01/08/2011.
- + Hội đồng quản trị Công ty đã nghiêm túc chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các nội dung trong Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2011, về cơ bản đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo và giám sát đối với Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định. Năm 2011, Công ty gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động không thuận lợi, cạnh tranh quyết liệt, giá các yếu tố đầu vào tăng cao. Tuy nhiên Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và vượt mức kế hoạch đề ra. Vốn và tài sản Công ty được bảo toàn và phát triển. Hiệu quả sử dụng vốn đạt mức khá cao, đảm bảo lợi ích của cổ đông. Một số dự án trọng điểm được triển khai, tạo tiền đề cho sự phát triển của Công ty trong tương lai.

Công ty đạt được kết quả như vậy là do một phần lợi thế đặc thù trong kinh doanh tại nhà ga quốc tế Nội Bài, sự hỗ trợ và mối quan hệ gắn bó với Công ty mẹ là Tổng Công ty Hàng không Việt Nam. Bên cạnh đó là sự phấn đấu nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty trong sản xuất kinh doanh, của Hội đồng quản trị và ban giám đốc trong công tác tổ chức, điều hành và quản lý.

- Hoạt động của Ban kiểm soát.

- + Ban kiểm soát đã tiến hành họp 4 lần giữa hai kỳ đại hội.
- + Phân công lại nhiệm vụ các thành viên trong Ban kiểm soát.
- + Xây dựng chương trình hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2011 – 2016 và kế hoạch công tác năm 2011 – 2012.
- + Xem xét việc thực hiện nghị quyết các phiên họp của Hội đồng quản trị.
- + Đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty.

- + Xem xét việc thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2011.
 - + Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011.
 - + Ban kiểm soát đã thẩm tra báo cáo tài chính năm 2011. Việc lựa chọn công ty kiểm toán đã được thực hiện phù hợp với Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2011. Ban giám đốc Công ty đã lập Báo cáo tài chính năm 2011. Báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH Tư vấn kế toán và kiểm toán Việt Nam (AVA) đã thực hiện kiểm toán theo đúng các chuẩn mực kiểm toán và kế toán hiện hành, đáp ứng yêu cầu về chất lượng cũng như đảm bảo tiến độ về kiểm toán.
 - + Thống nhất kết quả kiểm tra và thông qua báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông năm 2012.
 - + Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát giữa hai kỳ đại hội.
 - + Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị Công ty.
- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty.**

Năm 2012 là năm khó khăn và thử thách đối với Công ty: diện tích mặt bằng kinh doanh của Công ty tiếp tục bị thu hẹp, môi trường kinh doanh của Công ty bị biến động (có thêm nhiều đối tác vào hoạt động kinh doanh cạnh tranh mạnh mẽ với Công ty), chi phí đầu vào đối với hoạt động kinh doanh tăng mạnh (giá nhiên liệu, giá vốn hàng, giá thuê mặt bằng tại Cảng hàng không...) và ảnh hưởng lớn nhất là việc di dời các công trình thuộc diện di dời giải phóng mặt bằng phục vụ dự án đường nối Nội Bài - cầu Nhật Tân. Tuy nhiên dự báo kinh tế thế giới và trong nước đã có dấu hiệu phục hồi, thị trường vận tải hàng không dự kiến tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ từ 12 -13% so với năm 2011.

Hội đồng quản trị Công ty sẽ tập trung cho công tác chỉ đạo, để cùng Ban giám đốc thực hiện tốt các công việc di dời và tái định cư các công trình thuộc diện di dời giải phóng mặt bằng phục vụ dự án đường nối Nội Bài - Cầu Nhật Tân; điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, chuẩn bị các phương án ứng phó với các biến động của thị trường một cách kịp thời, linh hoạt. Công ty phấn đấu duy trì quy mô sản xuất kinh doanh, giữ vững và phát triển thị phần, duy trì hiệu quả kinh

doanh ở mức cao, phấn đấu giữ vững mức thu nhập cho người lao động không thấp hơn năm trước.

Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo và giám sát Ban giám đốc trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, củng cố và hoàn thiện tổ chức các đơn vị, tăng cường quản lý chi phí và thực hành tiết kiệm, giám sát chặt chẽ các đơn vị trong việc tuân thủ các quy định của Nhà nước và Công ty, điều chỉnh phương thức phân phối thu nhập để thực sự khuyến khích người lao động phấn đấu và đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

- Thù lao hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát, Tổng giám đốc

STT	Chức vụ	Số tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	72.000.000
2	Ủy viên HĐQT	162.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	31.200.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	43.200.000
5	Tổng giám đốc Công ty (tiền lương)	420.000.000

2: Cổ đông góp vốn trong nước.

Cơ cấu cổ đông góp vốn trong nước đến ngày 31/12/2011:

CỔ ĐÔNG	Tổng số vốn cổ phần		
	Tổng số tiền	SL cổ phần	Tỷ lệ %
Cổ đông sở hữu vốn Nhà nước (Tổng công ty Hàng không Việt Nam- VNA)	42.411.600.000	4.241.160	51%
Cổ đông tổ chức bên ngoài	12.935.890.000	1.293.589	15,55%
Cổ đông là cá nhân ngoài công ty	10.419.650.000	1.041.965	12,53%
Cổ đông là cán bộ viên chức	17.400.500.000	1.740.050	20,92%

Công ty.			
TỔNG CỘNG	83.157.640.000	8.315.764	100 %

Các cổ đông lớn của Công ty NASCO (có tỷ lệ vốn góp từ 5% trở lên/Tổng vốn điều lệ):

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ góp vốn
Tổng công ty hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines)	Quận Long Biên, Tp. Hà Nội	4.241.160	51%
Công ty cp đầu tư Sài Gòn Thương Tín	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh	885.376	10,64%

3. Cổ đông nước ngoài: Không có cổ đông nước ngoài.

Hà nội, ngày tháng năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Xuân Cử